

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa của trường THPT Lắk

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LẮK

Căn cứ Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 282/BGDĐT-CTHSSV ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học;

Căn cứ Kế hoạch số 18/KH-SGDĐT ngày 07/3/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc xây dựng bộ quy tắc ứng xử và môi trường văn hóa trong trường học;

Xét đề nghị của bộ phận Pháp chế của trường THPT Lắk.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử văn hóa của Trường THPT Lắk từ năm học 2021 - 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường THPT Lắk chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TCCB-CTTT- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trị

QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA TRƯỜNG THPT LẮK

(Ban hành theo Quyết định số 61 /QĐ-THPT, ngày 06/10/2021 của trường THPT Lăk)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc xây dựng bộ quy tắc ứng xử

1. Bảo đảm định hướng đạo đức, lối sống của cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường; định hướng giáo dục đạo đức, lối sống và hoàn thiện nhân cách học sinh.
2. Phù hợp với chuẩn mực đạo đức đã được xã hội thừa nhận; phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Phù hợp với mục tiêu, đặc điểm của nhà trường, ngành giáo dục; đảm bảo tính thực tiễn và khả thi.
4. Đảm bảo tính dân chủ và nhân văn.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định những chuẩn mực đạo đức, giá trị và hành vi ứng xử văn hóa thông qua các hoạt động giao tiếp, sinh hoạt, làm việc, học tập của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trường THPT Lăk; quy tắc ứng xử văn hóa của học sinh được áp dụng cho học sinh trong thời gian học tập tại trường.
2. Đối tượng áp dụng là tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường THPT Lăk.

Điều 3. Mục đích

1. Quy định những chuẩn mực đạo đức, giá trị và hành vi ứng xử văn hóa thông qua các hoạt động giao tiếp, sinh hoạt, làm việc, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh khi thực hiện nhiệm vụ bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm nhằm thực hiện công khai các hoạt động khi thi hành nhiệm vụ, học tập, quan hệ xã hội của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.
2. Là căn cứ để nhà trường giám sát, xử lý trách nhiệm khi cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các chuẩn mực đạo đức và xử sự trong thi hành nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác, xã hội; đồng thời là cơ sở đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm.
3. Là căn cứ để nhà trường giám sát, xử lý học sinh vi phạm các chuẩn mực đạo đức, ứng xử trong học tập và quan hệ xã hội; đồng thời là cơ sở để đánh giá, xếp loại khen thưởng học sinh cuối năm học.

CHƯƠNG II

QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN MỤC I. CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CỦA CÁN BỘ GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

Điều 4. Phẩm chất chính trị

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị để vận dụng vào công tác giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm túc chấp hành sự phân công của cấp trên; nêu cao ý thức vì tập thể nhà trường, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà trường, gìn giữ và phát huy truyền thống “đạy tốt, học tốt”.

3. gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Điều 5. Đạo đức nghề nghiệp

1. Tâm huyết với nghề nghiệp; có ý thức giữ gìn danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, yêu thương, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với học sinh, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của học sinh, đồng nghiệp và cộng đồng.

2. Tận tụy với công việc được giao; giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Chịu sự giám sát của các cấp quản lý về chất lượng, nội dung và phương pháp giảng dạy.

3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng năng lực của học sinh. Tôn trọng nhân cách học sinh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh, hướng dẫn học sinh học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, tác phong, lối sống; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

4. Có thiện chí, sẵn sàng tiếp thu các ý kiến đóng góp, đồng thời luôn chân thành đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp, cho lãnh đạo; thường xuyên tự học, tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

5. Có tinh thần giữ gìn và bảo vệ uy tín, phẩm chất, đạo đức nhà giáo.

Điều 6. Lối sống, tác phong

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm, chính theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ; phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

3. Tác phong làm việc bình tĩnh, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

4. Khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, trang phục phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán chú ý của người khác.

5. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong trường học theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội;

6. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những

thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

7. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

8. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

9. Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh, đồng nghiệp và học sinh.

10. Xây dựng gia đình văn hoá, thương yêu, tôn trọng vợ (chồng); chăm sóc, giáo dục tốt con cái; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.

11. Luôn ý thức có trách nhiệm đối với tương lai của mỗi học sinh, với tiền đồ của dân tộc.

Điều 7. Quan hệ của cán bộ, giáo viên đối với học sinh

1. Cần thể hiện thái độ chân thành, gần gũi, là “người bạn lớn” đáng tin cậy nhất đối với học sinh để có thể cảm thông, chia sẻ, tư vấn cho học sinh khi các em cần.

2. Tôn trọng học sinh, lắng nghe các ý kiến, quan tâm đến cảm xúc của học sinh, không làm cho các em bị lệ thuộc; là người cha, người mẹ ở trường của học sinh.

3. Tạo bầu không khí học tập tự giác, cởi mở, khuyến khích học sinh chủ động, sáng tạo học tập, tạo cơ hội công bằng đối với tất cả học sinh.

MỤC II. QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

Điều 8. Ứng xử với bản thân

1. Tư tưởng vững vàng, tôn trọng pháp luật, động cơ trong sáng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Nghiêm chỉnh chấp hành quy định của ngành, quy chế chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Ứng xử với trẻ em, học sinh

1. Thương yêu, bao dung đối với trẻ em, học sinh; tôn trọng nhân cách của học sinh, tích cực giáo dục học sinh nhưng kiên quyết thực hiện kỷ cương khi xử lý vi phạm của học sinh.

2. Luôn tạo mọi điều kiện để học sinh vươn lên trong học tập, rèn luyện, hoàn thiện bản thân; không có thái độ trù dập học sinh.

Điều 10. Ứng xử với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp

1. Với cấp trên

1.1. Các chỉ thị, mệnh lệnh, nhiệm vụ được phân công phải chấp hành nghiêm túc, đúng thời gian. Thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

1.2. Khiêm tốn, trung thực, thẳng thắn trong báo cáo. Chủ động đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên. Bảo vệ uy tín, danh dự của cấp trên. Không được

lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc dùng đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên. Luôn có ý thức, thái độ tôn trọng cấp trên trong công việc cũng như trong đời sống.

2. Với cấp dưới

2.1. Hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc thực hiện quy chế chuyên môn.

2.2. Nghiêm trang, làm gương trong công tác và trong đời sống. Nắm vững tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cấp dưới; khoan dung, chân thành động viên, chia sẻ khó khăn vướng mắc trong công việc cũng như trong đời sống của cấp dưới.

2.3. Tôn trọng cấp dưới, cởi mở và thân thành. Không cửa quyền, hách dịch, quan liêu, trù dập, thành kiến với cấp dưới.

3. Với đồng nghiệp

3.1. Thấu hiểu, chia sẻ, giúp đỡ đồng nghiệp có khó khăn trong công việc và trong đời sống.

3.2. Tôn trọng sở thích cá nhân; bảo vệ uy tín danh dự của đồng nghiệp, không ghen ghét, đố kỵ, nói xấu đồng nghiệp, không lôi bè kéo cánh gây mất đoàn kết nội bộ.

3.3. Luôn có thái độ cầu thị, chân thành, hòa ái, thẳng thắn và nghiêm túc tham gia góp ý trong công việc, đời sống.

3.4. Hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Ứng xử với cơ quan, trường học khác

1. Văn minh lịch sự trong giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không to tiếng, hách dịch, không nói tục hoặc có thái độ gây căng thẳng, bức xúc cho người khác. Tuyệt đối không cung cấp các thông tin nội bộ nhà trường, viên chức cho người khác khi chưa được sự đồng ý của Hiệu trưởng.

2. Công tâm, tận tụy, nhanh chóng, khoa học, chính xác khi giải quyết công việc; không móc ngoặc, thông đồng, tiếp tay làm trái quy định để vụ lợi khi thi hành công vụ.

3. Thấu hiểu và chia sẻ, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hướng dẫn tận tình chu đáo cho người đến giao dịch.

4. Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của người khác. Trong khi thi hành công vụ, nếu để các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do.

Điều 12. Ứng xử với người thân trong gia đình

1. Có trách nhiệm tuyên truyền, vận động người thân trong gia đình nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Sống có trách nhiệm với gia đình: Hiếu dưỡng cha mẹ, ông bà, người lớn trong gia đình, hòa thuận với anh chị em; tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ, yêu thương chồng(vợ); quan tâm, giáo dục con cái. Xây dựng gia đình văn hóa.

Điều 13. Ứng xử với phụ huynh học sinh

1. Hãy là người bạn đồng hành cùng phụ huynh hướng đến mục tiêu chung. Lắng nghe những tâm sự, nguyện vọng của phụ huynh khi bàn về giáo dục học sinh; đề xuất thêm những biện pháp giáo dục với phụ huynh trong giáo dục con cái.

2. Thiết lập đường dây thông tin thông qua các phương tiện hiện có để kịp thời thông báo cho phụ huynh học sinh những biểu hiện đáng lưu ý về con cái của họ.

3. Giáo viên phải chủ động tìm hiểu gia đình học sinh, tổ chức thăm hỏi khi cần thiết. Đối với những phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, hoặc học sinh “cá biệt” cần tế nhị trong giao tiếp. Tránh chê bai học sinh quá mức làm cho phụ huynh thất vọng, nản lòng trong việc giáo dục con cái.

Điều 14. Ứng xử với khách đến làm việc, các tổ chức khác và người nước ngoài

1. Thực hiện đúng quy định của Nhà nước, của ngành về quan hệ, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân nước ngoài.

2. Giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hoá dân tộc; bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác, lợi ích quốc gia.

Điều 15. Ứng xử với môi trường

1. Nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường và vận động mọi người cùng bảo vệ môi trường.

2. Đổ rác đúng nơi quy định. Giữ gìn trật tự xã hội, vệ sinh chung nơi ở và nơi công cộng.

Điều 16. Ứng xử với cộng đồng xã hội

1. Thực hiện nếp sống văn hoá ở khu dân cư và nơi công cộng; khi cần thiết nên chủ động quan tâm, giúp đỡ người già, trẻ em, phụ nữ mang thai, người tàn tật hoặc những trường hợp khó khăn khác.

2. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.

CHƯƠNG III

QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA HỌC SINH

Điều 17. Ứng xử với bản thân học sinh

1. Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức; lối sống lành mạnh, trong sáng, giản dị, tiết kiệm, trung thực, khiêm tốn. Thực hiện tốt các quy định nhà trường đề ra.

2. Tôn trọng pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; các quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông. Tích cực tham gia đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng chống tiêu cực trong học tập, thi cử.

3. Cần mẫn, chịu khó trong học tập và lao động. Luôn phấn đấu không ngừng vươn lên trong học tập, rèn luyện đạo đức làm người. Biết tự học, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện bản thân.

Điều 18. Ứng xử với bạn bè

1. Chân thành, đoàn kết, thân thiện, giúp đỡ bạn bè cùng tiến bộ trong học tập và trong đời sống; ngôn ngữ, cử chỉ, hành vi ứng xử phải đúng mực, trong sáng, khiêm tốn, tế nhị, phù hợp với chuẩn mực văn hóa dân tộc, văn hóa học đường.

2. Tuyệt đối không được sử dụng lời nói thô tục, nói xấu, nói ác, xúc phạm danh dự, nhân phẩm bạn bè; không có những hành vi bạo lực học đường, vi phạm đạo đức học sinh.

Điều 19. Ứng xử với cán bộ, thầy cô giáo, nhân viên nhà trường

1. Chân thành, khiêm tốn, lễ phép, kính trọng, không được vô lễ, xúc phạm đến nhân phẩm, danh dự của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.
2. Ngôn ngữ, cử chỉ, hành vi phải thể hiện đúng tư cách của người học sinh.
3. Không được nói xấu, nói sai sự thật về cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trên mạng xã hội.

Điều 20. Ứng xử với khách đến làm việc

1. Chào hỏi, xưng hô, giới thiệu với khách đến trường phải khiêm tốn, kính trọng, lễ phép, không thô lỗ, không rụt rè, không có những hành động, biểu hiện gây phản cảm gây ấn tượng xấu với khách.
2. Khi được hỏi; trả lời phải đảm bảo tôn trọng người hỏi, trả lời ngắn gọn, rõ ràng, chuẩn mực.

Điều 21. Ứng xử với người thân trong gia đình

1. Phải thật sự hiếu dưỡng cha mẹ, kính trọng ông bà, người trên trong gia đình, hòa thuận với anh chị em. Tích cực giúp cha mẹ làm việc nhà và mọi việc phù hợp với lứa tuổi, vừa sức.
2. Khi có khách đến nhà phải chào hỏi lễ phép, tôn trọng, tiếp khách chân thành, cởi mở, lắng nghe.

Điều 22. Ứng xử với môi trường

1. Nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường và vận động mọi người cùng bảo vệ môi trường.
2. Đổ rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi. Giữ gìn trật tự xã hội, vệ sinh chung nơi ở và nơi công cộng.

Điều 23. Ứng xử với cộng đồng xã hội

1. Thực hiện nếp sống văn hoá ở khu dân cư và nơi công cộng; khi cần thiết nên chủ động quan tâm, giúp đỡ cho người già, trẻ em, phụ nữ mang thai, người tàn tật hoặc những trường hợp khó khăn khác.
2. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.

CHƯƠNG IV**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH****Điều 24. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường**

1. Có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định tại quy tắc này.
2. Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện nghiêm túc các quy định tại quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Ban giám hiệu để chấn chỉnh, xử lý.

Điều 25. Trách nhiệm của học sinh

1. Có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định tại quy tắc này.
2. Có trách nhiệm vận động bạn bè thực hiện nghiêm túc các quy định tại quy tắc này; khi phát hiện bạn bè vi phạm phải kịp thời góp ý để bạn sửa đổi, đồng thời phản ánh với thầy, cô giáo hoặc Ban giám hiệu nhà trường để kịp thời chấn chỉnh và xử lý.

Điều 26. Trách nhiệm của Ban giám hiệu nhà trường

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy tắc này.
2. Niêm yết công khai quy tắc này cho mọi người cùng biết.
3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.
5. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

**CHƯƠNG V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 27. Quy tắc này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 09:46 21/09/2024
bởi Lê Văn Trí (THPT_LAK_van_trí) – Trường Trung Học Phổ Thông Lắc